

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST

Ngày: 11/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Phan Thanh Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Lương Ngọc Tiến – Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh T (Tên gọi khác: Cu T), sinh năm 1996 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm 1, phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Thợ làm bảng quảng cáo; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh T – sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Hồng U – sinh năm 1968; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị Tuyết X – sinh năm 1993 (đã ly hôn), con Trần Bảo M – sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Tại Bản án số 51/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 3 năm 2019, đã thi hành xong phần án phí hình sự); Tạm giữ: ngày

11/01/2021; Tạm giam từ ngày 15/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hồng U, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm 1, Phường 2, thành phố C, Đồng Tháp.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Lê Hữu P, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khóm 4, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Lý Văn T1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khóm 4, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo T và bà Nguyễn Thị Hồng U có mặt tại phiên tòa,  
những người làm chứng vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2021 bị cáo Trần Minh T đi chơi tại thành phố Hồ Chí Minh thì được người bạn tên Đ có quen biết từ trước (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa cho 01 túi ma túy dạng khô, bị cáo T bỏ vào ngăn nhỏ bóp da màu đen xám của mình cất giấu đem về thành phố C, tỉnh Đồng Tháp mục đích là để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2021 T điện thoại cho người bạn tên Chiến mượn xe ô tô đi chở đồ thì C đồng ý. C đưa xe ô tô Fotuner màu trắng mượn của người bạn tên Trần Ngọc Duy K biển số 66A - 130.22 cho bị cáo T mượn. Bị cáo T điều khiển xe chở P đi chơi vòng vòng thành phố C, lúc này T vẫn cất giấu ma túy trong bóp và còn mang theo dụng cụ là một mỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Trong lúc đang đi thì T1 điện thoại rủ T đi trộm tài sản, bị cáo T đồng ý, bị cáo T chạy xe đến nhà T1 rước Tài và chạy xuống nhà anh Nguyễn Văn H thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để mượn tài xế. Trên đường đi bị cáo T không nói cho P, T1 biết mình có cất giữ ma túy trên người. Khi đến trước cửa nhà của anh H thì Công an huyện Tháp Mười tuần tra tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Minh T đang tàng trữ trái phép 01 túi ma túy trong bóp da màu đen xám nên bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 29 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Chất bột rắn (tinh thể nghiền mịn) màu trắng chứa trong túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm

phong trong phong bì màu xanh ghi ký hiệu A nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,401 gam, loại Ketamine.

Về vật chứng, đã thu giữ:

- 01 cái bóp da màu đen xám;
- 01 (một) túi nylon màu trắng trong suốt hàn kín bên trong có chứa chất bột rắn màu trắng được niêm phong lại trong phong bì thư màu xanh của Công an huyện Tháp Mười, có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Nguyễn Minh Đ, Trần Minh T, Lê Hữu P, Lý Văn T1 và Nguyễn Nhật P, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công an xã M, Công an huyện Tháp Mười, ký hiệu là A;
- 01 (một) xe ô tô Fortuner màu trắng biển số 66A-130.22. Xe này T mượn của Lê Hồng C, C mượn xe này của anh Trần Ngọc Duy K là chủ sở hữu chiếc xe. Khi C cho T mượn xe T nói để đi chở đồ không biết đồ gì, không biết T có tàng trữ ma túy, xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K (bút lục 82).
- 01 (một) cái nỏ thủy tinh;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen;
- Tiền Việt Nam: 8.890.000 đồng (tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng). Số tiền này là do bà Nguyễn Thị Hồng U là mẹ T, đưa T đi trả tiền thịt heo, chưa kịp trả thì bị bắt. Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà U số tiền trên.

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và khẳng định, việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích, tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tháp Mười trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận vào ngày 10/01/2021, bị cáo T đã có hành vi cất giữ trái phép 1,401 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ở địa phương. Bị cáo đã trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

*.....”*

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ.

Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cần một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bà nội là Nguyễn Thị Đ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Đối với người tên Đ cho ma túy cho bị cáo T do không xác định được họ tên, địa chỉ không làm việc được, nên tách ra khỏi vụ án này khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[4] Đối với Lê Hữu P, Lý Văn T1 theo kết quả trả lời của Trung tâm y tế huyện Tháp Mười xác định hai người này có nghiện ma túy tổng hợp loại Methamphetamine (MTh) nên đã thông báo về địa phương lập hồ sơ quản lý theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,301 gam, do không còn giá trị sử dụng; 01 (một) cái nỏ thủy tinh. Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen và 01 (một) cái bóp da màu đen xám.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T (Cu T) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T (Cu T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,301 gam và 01 (một) cái nỏ thủy tinh. Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen và 01 (một) cái bóp da màu đen xám.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh T (Cu T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Sở Tư Pháp Tỉnh;
- Công an huyện Tháp Mười;
- VKSND Huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Lưu HS (ML).

**Phạm Thanh Tuấn**